

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm, sửa chữa, cải tạo,
nâng cấp tài sản công sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách
nhà nước; phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị
đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy

định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định phân cấp thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước; phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong các lĩnh vực:

- Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng.

b) Nội dung về thẩm quyền quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư công, tài sản công và hoạt động chuyển đổi số sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không được quy định trong Thông tư này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Trình tự, thủ tục, hồ sơ, chế độ kiểm tra, báo cáo, công khai về tài chính, ngân sách, đầu tư công, tài sản công thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành, quy định pháp luật có liên quan và quy định tại Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; đại học vùng, các đơn vị thuộc, trực thuộc, trường đại học thành viên của đại học vùng;

ban quản lý dự án, chương trình, đề án thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao quản lý, sử dụng tài sản công, được giao dự toán ngân sách nhà nước hoặc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện thẩm quyền phân cấp theo Thông tư này.

b) Cơ quan, đơn vị được phân cấp bao gồm: Văn phòng, các Cục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thông tư này không áp dụng đối với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm Báo Giáo dục và Thời đại, Viện Chiến lược và Chính sách Giáo dục, các đơn vị sự nghiệp công lập khác trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức, phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công là cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách là cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Việc phân cấp thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước, đầu tư công, các quy định về phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý thống nhất, toàn diện trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng.

3. Bảo đảm phù hợp với khả năng thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng mục tiêu đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm bớt khâu trung gian, giảm thiểu các chi phí tổ chức thực hiện, phát huy trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường tính chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền quyết định trong phạm vi lĩnh vực được phân cấp tại cơ quan, đơn vị; các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị được phân cấp. Cơ quan, đơn vị được phân cấp theo quy định tại Thông tư này không được tiếp tục phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp cho cơ quan, đơn vị khác.

5. Trường hợp một cơ quan, đơn vị đồng thời thuộc nhiều đối tượng áp dụng quy định tại Thông tư này thì thẩm quyền, trách nhiệm trong từng trường hợp được xác định tương ứng đối với lĩnh vực được phân cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH CHI TIẾT PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG; MUA SẮM, SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TÀI SẢN CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC; PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN NHIỆM VỤ QUY HOẠCH, NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG KHÔNG CÓ CẤU PHẦN XÂY DỰNG

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí các nhiệm vụ không thuộc lĩnh vực chuyển đổi số

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí các nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

1. Nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự kiến kinh phí thực hiện không vượt quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất).

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền phê duyệt đối

với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước có tổng dự kiến kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất) phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

1. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
2. Quyết toán vốn đầu tư dự án sử dụng chi thường xuyên sau khi hoàn thành công trình xây dựng.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định đối với hoạt động chuyển đổi số sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền quyết định đối với hoạt động chuyển đổi số sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

1. Phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí đối với hoạt động chuyển đổi số sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước có tổng dự kiến kinh phí thực hiện dưới 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.
2. Phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án, dừng thực hiện dự án nhóm B, nhóm C quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 18, 19 Điều 66 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.
3. Phê duyệt kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, dừng thực hiện thuê dịch vụ công nghệ số quy định tại khoản 3 Điều 65, khoản 9, 10 Điều 67 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.
4. Quyết toán vốn đầu tư dự án sử dụng chi thường xuyên sau khi hoàn thành hoạt động chuyển đổi số quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, máy móc, thiết bị tại cơ quan, đơn vị

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền quyết định:

1. Số lượng và mức giá máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).
2. Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác của các chức danh hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).
3. Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác theo quy định tại

khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

4. Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; mức giá máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp điều chỉnh mức giá cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

5. Trang bị máy móc, thiết bị theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

6. Số lượng, mức giá máy móc, thiết bị trang bị cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

7. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng, mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật; khoán kinh phí sử dụng tài sản công; khai thác tài sản công

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền quyết định:

1. Giao tài sản bằng hiện vật không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý.

2. Mức khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng khoán thuộc phạm vi quản lý.

3. Áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý; áp dụng hình thức khoán gọn kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đi công tác đối với tất cả các chức danh hoặc áp dụng đối với từng chức danh thuộc phạm vi quản lý.

4. Đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác của các chức danh cho cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý; khoán kinh phí sử dụng tài sản công khác không thuộc phạm vi quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa

hoặc định mức chi bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp tài sản công chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại điểm a khoản 3 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Khai thác tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên).

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công

1. Xử lý tài sản công theo hình thức thu hồi; điều chuyển; tiêu hủy; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền quyết định:

a) Thu hồi tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp);

b) Điều chuyển tài sản công; vật tư, vật liệu thu hồi được trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, điều chuyển tài sản công trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

c) Tiêu hủy tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

d) Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản công là tài sản cố định của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Xử lý tài sản công theo hình thức bán, thanh lý

a) Chánh Văn phòng, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền quyết định bán, thanh lý tài sản công; bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

b) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền quyết định bán đối với tài sản công, vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị hoặc đơn vị cấp dưới (trừ tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

có thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán của đơn vị hoặc đơn vị cấp dưới (trừ tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

3. Cơ quan, đơn vị, người được phân cấp thẩm quyền quyết định giao, xử lý tài sản công theo quy định tại Thông tư này quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp giao, xử lý tài sản công kết hợp với chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công.

4. Cơ quan, đơn vị, người được phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo Điều 38 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP. Cơ quan, đơn vị, người được phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, sản phẩm mật mã của ngành cơ yếu trang bị cho cơ quan nhà nước, chất phóng xạ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo Điều 39 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Trường hợp quy định pháp luật liên quan có quy định khác về thẩm quyền xử lý tài sản thì thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có thẩm quyền quyết định:

1. Sử dụng tài sản công tại đơn vị hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị hoặc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 11. Phân cấp thẩm quyền giao, điều chuyển tài sản để phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước; phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng; xử lý vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án

1. Thẩm quyền quyết định giao, điều chuyển tài sản để phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo nội dung phân cấp quy định tại Thông tư này, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản phục vụ công tác chung của Ban Quản lý dự án được thực hiện theo quy định áp dụng với đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp Ban Quản lý dự án hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập; theo quy định áp dụng với cơ quan nhà nước trong trường hợp Ban Quản lý dự án hoạt động theo mô hình khác (không phải là đơn vị sự nghiệp công lập).

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án do cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan, đơn vị cấp dưới quản lý (trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 91 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng do cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan, đơn vị cấp dưới quản lý (trừ trường hợp xử lý theo hình thức giao doanh nghiệp quản lý, sử dụng; tài sản kết cấu hạ tầng có quy định khác về thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho đối tượng quản lý; công trình xây dựng tạm).

Điều 12. Phân cấp thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp có thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng đối với nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng:

1. Do cơ quan, đơn vị là chủ đầu tư hoặc được giao thực hiện.
2. Do cơ quan, đơn vị cấp dưới thuộc phạm vi quản lý là chủ đầu tư hoặc được giao thực hiện.

Chương III

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA

Điều 13. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được phân cấp

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật và Thông tư này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quyết định của mình, kết quả thực hiện, tính cần thiết, hiệu quả, tiết kiệm, tính chính xác của hồ sơ, số liệu, chứng từ và việc tuân thủ trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định.

2. Tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị mình; theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Thông tư này của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, khắc phục sai phạm và xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền.

3. Định kỳ trước ngày 28 tháng 02 hằng năm, cơ quan, đơn vị được phân cấp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp của năm trước bằng văn bản điện tử hoặc văn bản giấy; nội dung báo cáo bao gồm tình hình thực hiện, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, phương hướng, nhiệm vụ và đề xuất, kiến nghị (nếu có); thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Ngoài báo cáo định kỳ quy định tại khoản 3 Điều này, cơ quan, đơn vị được phân cấp thực hiện báo cáo đột xuất khi phát sinh vụ việc phức tạp, có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp hoặc theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan có thẩm quyền. Nội dung, hình thức, thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo đột xuất thực hiện theo quy định hiện hành và yêu cầu cụ thể của cơ quan yêu cầu báo cáo.

Điều 14. Quyền hạn và trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

1. Theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo Thông tư này; đề xuất Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định xử lý các nội dung phát sinh vượt thẩm quyền của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất theo kế hoạch được phê duyệt hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Đề xuất Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh, bổ sung, tạm dừng phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với nhiệm vụ, phương án xử lý tài sản, đề án sử dụng tài sản công; hồ sơ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công; dự toán nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh lại quyết định đã ban hành trong trường hợp có sự thay đổi về thẩm quyền quyết định theo Thông tư này.

2. Việc thực hiện các bước tiếp theo của nhiệm vụ, phương án, đề án quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm cả trường hợp điều chỉnh, áp dụng quy định về thẩm quyền tại Thông tư này, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác hoặc cấp có thẩm quyền quyết định khác để bảo đảm quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Đối với nhiệm vụ, dự án sử dụng kinh phí chi thường xuyên đã được phê

duyet trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ quy định phân cấp tại Thông tư này để thực hiện thẩm quyền của cấp quyết định đầu tư trong việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định trước đây của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân cấp thẩm quyền trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước; phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư công không có cấu phần xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này hết hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. Trường hợp nội dung tại Thông tư này khác với quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn hoặc văn bản ban hành sau thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật đó.
4. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục KTVBQPPL và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Công PLQG; Cơ sở DLQG về PL;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC (5 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đoàn Trung Kiên